

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN HỌC: TIN HỌC, KHỐI LỚP 7
(Năm học 2024-2025)

(Kèm theo Kế hoạch số 662/KH- TrTHCS, ngày 27/8/2024 của trường THCS Hồng Thái Đông)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 5; Số học sinh: 222 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: Không.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 25; Trình độ đào tạo: Đại học: 24; Trên đại học: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 22; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0 (03 GV hợp đồng dưới 01 năm)

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Bài dạy/ thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, ti vi		Tất cả các bài học	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn Tin học	01	- <i>Phạm vi:</i> 01 lớp học/tiết học. - <i>Nội dung:</i> Dạy các bài thực hành hoặc các bài lý thuyết kết hợp thực hành.	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tuần	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng						
1	Bài 1. Thiết bị vào - ra	1	1	1	* Kiến thức: - Củng cố và phát triển kiến thức về xử lý thông tin ở lớp 6. - Biết và nhận ra được các thiết bị vào - ra có nhiều loại, hình dạng khác nhau. - Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách, gây ra lỗi cho thiết bị. * Năng lực: - Kể được chức năng của các thiết bị vào - ra trong thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. - Biết sử dụng thiết bị một cách an toàn và có trách nhiệm. Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính. * Phẩm chất: - HS có ý thức trách nhiệm đối với việc sử dụng thiết bị.	
2	Bài 2. Phần mềm máy tính	1	2	2	* Kiến thức: - Nhận thức được vai trò của phần mềm trong hoạt động của máy tính. Phân chia phần mềm thành hai loại: hệ điều hành và phần mềm ứng dụng. * Năng lực: - Giải thích được sơ lược chức năng điều khiển và quản lý của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. - Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng. Giải thích được phần mở rộng của tên tệp cho biết tệp thuộc loại gì, nêu được ví dụ minh họa.	

					* Phẩm chất: Nhận ra được trong một tổ chức, các thành viên có vai trò, vị trí khác nhau để thực hiện mục tiêu chung. Từ đó, tự giác củng cố ý thức tổ chức kỉ luật.	
3	Bài 3. Quản lí dữ liệu trong máy tính	2	3,4	3,4	* Kiến thức: - Nhận ra rằng chương trình cũng được lưu trữ trong bộ nhớ giống như dữ liệu (một nội dung của nguyên lí Von Neumann). * Năng lực: - Nêu được ví dụ về biện pháp an toàn dữ liệu như sao lưu dữ liệu, phòng chống xâm nhập trái phép và phòng chống virus,... - Thao tác thành thạo với tệp và thư mục: tạo, sao chép, di chuyển, đổi tên, xoá, xoá tệp và thư mục. * Phẩm chất: - Có ý thức trong việc bảo vệ an toàn dữ liệu trong máy tính cũng như an toàn thông tin cá nhân.	
Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin						
	Bài 4. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	2	5,6	5,6	* Kiến thức: - Nêu được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet và loại thông tin trao đổi trên đó. - Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội. * Năng lực: - Nhận biết một số website là mạng xã hội. - Sử dụng một số chức năng cơ bản của mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin. - Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. * Phẩm chất: - Có ý thức cảnh giác khi sử dụng mạng máy tính. Tránh sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.	

5	Kiểm tra giữa học kì I	1	7	7	* Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng - Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin. 2. Năng lực: - Năng lực tự học và tự chủ: Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để làm bài kiểm tra. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự đánh giá được mức độ nhận thức của bản thân. Góp phần hình thành, phát triển các năng lực: - Nla: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông. - NLb: Ứng xử phù hợp trong môi trường số. - NLc: Phát hiện và giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ kĩ thuật số. * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số						
8	Bài 5. Ứng xử trên mạng	1	8	8	* Kiến thức: - Thực hiện được giao tiếp qua mạng theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hoá. - Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết trong quá trình ứng xử trên mạng. * Năng lực: - Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh. - Nêu được ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin, biết cách ứng xử hợp lí khi gặp những thông tin trên mạng có nội dung xấu, không phù hợp lứa tuổi.	

					* Phẩm chất: - Có ý thức cảnh giác khi sử dụng mạng máy tính. Tránh sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.	
Chủ đề 4: Ứng dụng tin học						
9	Bài 6. Làm quen với phần mềm bảng tính	2	9,10	9,10	* Kiến thức: - Nhận biết được một số khái niệm và chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính. - Thực hiện được việc nhập và điều chỉnh dữ liệu trên bảng tính (mức đơn giản). - Thực hiện được một số thao tác đơn giản: thay đổi phông chữ, màu nền, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính, thay đổi độ rộng cột. * Năng lực: - Có thể nhập, điều chỉnh và căn chỉnh dữ liệu đơn giản trên bảng tính. * Phẩm chất: - Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ, làm việc khoa học, chính xác.	
10	Bài 7. Tính toán tự động trên bảng tính	2	11,12	11,12	* Kiến thức: - Nhận biết được một số kiểu dữ liệu trên bảng tính. - Biết cách nhập và sao chép công thức trên bảng tính. - Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu. * Năng lực: - Sử dụng được công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức. * Phẩm chất: - Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ, làm việc khoa học, chính xác.	
13	Bài 8. Công cụ hỗ trợ tính toán	2	13,14	13,14	* Kiến thức:	

					- Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản như MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT,... * Năng lực: - Sử dụng được một số hàm cơ bản hỗ trợ tính toán bằng công thức. * Phẩm chất: - Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ, làm việc khoa học, chính xác.	
11	Ôn tập cuối học kì I	1	15	15	* Kiến thức: - Tổng hợp, hệ thống được kiến thức đã học trong chủ đề 1, 2, 3, 4. - Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng - Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin. - Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
12	Kiểm tra cuối học kì I	1	16	16	* Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng - Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin. - Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	

					- Chủ đề 4: Ứng dụng tin học. * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
14	Bài 9. Trình bày bảng tính	2	17,18	17,18	* Kiến thức: - Biết và thực hiện được một số chức năng định dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính. - Áp dụng được một số hàm tính toán dữ liệu như MAX, MIN, SUM, AVERAGE,COUNT,... vào dự án Trường học xanh. * Năng lực: - Thực hiện được định dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính. - Áp dụng được một số tính năng của các hàm tính toán dữ liệu MAX, MIN, SUM,AVERAGE,COUNT,... * Phẩm chất: - Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ, làm việc khoa học, chính xác.	
HỌC KỲ II						
16	Bài 10. Hoàn thiện bảng tính	2	19,20	19,20	* Kiến thức: - Thực hiện được các thao tác hoàn thiện và in một bảng tính. - Thực hành hoàn thiện dự án. - Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản. * Năng lực: - Thực hiện được các chức năng làm việc với trang tính, kẻ khung và in dữ liệu bảng tính. * Phẩm chất:	

					- Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ, làm việc khoa học, chính xác.	
Chủ đề 4: Ứng dụng tin học						
17	Bài 11. Tạo bài trình chiếu	2	21,22	21,22	* Kiến thức: - Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu. - Tạo được một bài trình chiếu có tiêu đề, cấu trúc phân cấp. * Năng lực: - Ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập. - Phát triển năng lực tư duy, năng lực khái quát. - Bước đầu biết cách xây dựng dự án ở mức đơn giản để giải quyết một vấn đề. * Phẩm chất: - HS có thái độ hợp tác khi làm việc nhóm. - Cẩn thận, chăm chỉ.	
20	Bài 12. Định dạng đối tượng trên trang chiếu	2	23,25	23,25	* Kiến thức: - Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu. - Biết đưa hình ảnh minh họa vào bài trình chiếu. - Biết sử dụng các định dạng cho văn bản, ảnh minh họa một cách hợp lí. * Năng lực: - Khả năng vận dụng và sáng tạo trong việc sử dụng các công cụ trên phần mềm máy tính để giải quyết vấn đề. - Phát triển năng lực tư duy, thuyết trình trước tập thể. * Phẩm chất: - Các hoạt động và nội dung bài học giúp tạo nên các phẩm chất tốt cho HS, đó là đức tính chăm chỉ, có sự suy xét khi thực hiện một việc, có tư duy về mặt thẩm mỹ.	

19	Kiểm tra giữa học kì II	1	24	24	* Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học. * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
22	Bài 13. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện bài trình chiếu	2	26,27	26,27	* Kiến thức: - Biết đưa hiệu ứng động vào bài trình chiếu và sử dụng hiệu ứng một cách hợp lí. - Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một bài trình chiếu hoàn chỉnh. * Năng lực: - Rèn luyện năng lực tổng hợp, khái quát vấn đề. - Nâng cao khả năng sử dụng công cụ công nghệ thông tin để hoàn thiện sản phẩm số. * Phẩm chất: - Các hoạt động khuyến khích các em hợp tác làm việc có trách nhiệm, có sự trao đổi, tôn trọng ý kiến người khác. Giúp các em có điều kiện học tập lẫn nhau. - Chia sẻ niềm vui khi cùng nhau hoàn thành một sản phẩm.	
Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính						
23	Bài 14. Thuật toán tìm kiếm tuần tự	2	28, 29	28, 29	* Kiến thức: - Giải thích được thuật toán tìm kiếm tuyến tính. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán đó trên một bộ dữ liệu vào các kích thước nhỏ.	

					* Năng lực: - Thông qua hoạt động biểu diễn và mô phỏng thuật toán tìm kiếm, HS được phát triển tư duy và khả năng giải quyết vấn đề và năng lực hợp tác. * Phẩm chất: - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận.	
24	Bài 15. Thuật toán tìm kiếm nhị phân	2	30, 31	30, 31	* Kiến thức: - Giải thích được thuật toán tìm kiếm nhị phân. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân trên bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ. - Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa. * Năng lực: - Thông qua hoạt động biểu diễn và mô phỏng thuật toán tìm kiếm, HS được phát triển tư duy và khả năng giải quyết vấn đề và năng lực hợp tác. * Phẩm chất: - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận.	
25	Ôn tập cuối học kì II	1	32	32	* Kiến thức: - Tổng hợp, hệ thống được kiến thức đã học trong chủ đề 3, 4: - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học - Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
26	Kiểm tra cuối học kì II	1	33	33	* Kiến thức:	

					Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học - Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
27	Bài 16. Thuật toán sắp xếp	2	34,35	34,35	* Kiến thức: - Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp cơ bản. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán sắp xếp với bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ. - Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn. * Năng lực: - HS được hình thành và phát triển tư duy logic, từng bước nâng cao năng lực giải quyết vấn đề. Bước đầu có tư duy mô hình hoá một bài toán qua việc hiểu và sử dụng một vài thuật toán sắp xếp. - HS được rèn luyện kỹ năng hoạt động cộng tác, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình. * Phẩm chất: - Rèn luyện phẩm chất chăm học, chăm làm.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 Phút	Tuần 7	* Kiến thức:	Kiểm tra viết

			Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng - Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin. 2. Năng lực: - Năng lực tự học và tự chủ: Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để làm bài kiểm tra. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự đánh giá được mức độ nhận thức của bản thân. Góp phần hình thành, phát triển các năng lực: - Nla: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông. - NLb: Ứng xử phù hợp trong môi trường số. - NLC: Phát hiện và giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ kỹ thuật số. * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
Cuối Học kỳ 1	45 Phút	Tuần 16	* Kiến thức: - Tổng hợp, hệ thống được kiến thức đã học trong chủ đề 1, 2, 3, 4. - Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng - Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin. - Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLC) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	Kiểm tra thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 Phút	Tuần 24	* Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Kiểm tra viết

			- Chủ đề 4: Ứng dụng tin học * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
Cuối Học kỳ 2	45 Phút	Tuần 33	* Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học - Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	Kiểm tra thực hành